

# Oxford Academy

## Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

### Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2014–15

#### Công Bố trong Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web về SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Web DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu, quận, và tiểu bang. Nói cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, tuyển sinh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào sự sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Về Trường này

Thông Tin Liên Lạc của Trường – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Trường	Oxford Academy
Đường Phố	5172 Orange Avenue
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	Cypress, CA 90630
Số Điện Thoại	(714) 220-3055
Hiệu Trưởng	Ron Hoshi
Địa Chỉ Thư Điện Tử	<a href="mailto:hoshi_r@auhsd.us">hoshi_r@auhsd.us</a>
Trang Web	<a href="http://oxford.auhsd.us/">http://oxford.auhsd.us/</a>
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	30664313030616

<b>Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh – Năm Gần Đây Nhất</b>	
<b>Tên Khu Học Chánh</b>	Anaheim Union High School District
<b>Số Điện Thoại</b>	(714) 999-3511
<b>Giám Đốc Học Khu</b>	Michael B. Matsuda
<b>Địa Chỉ Thư Điện Tử</b>	webmaster@auhsd.us
<b>Trang Web</b>	www.auhsd.us

## Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

### Tuyên Ngôn Sứ Mệnh:

Sứ mệnh của Oxford Academy là sửa soạn cho các em học sinh chú trọng về mặt đạo đức và học hành để vào đại học. Oxford sẽ cung cấp cho các em một chương trình giáo dục chặt chẽ trong một môi trường hợp tác, nhấn mạnh sự thành thạo trong học tập, tự duy phản biện, kỹ năng truyền đạt và phát triển nhân cách.

### Các Điểm Sáng về Giáo Dục:

Một trăm phần trăm học sinh Oxford Academy đang theo học các môn đạt tiêu chuẩn A-G đòi hỏi bởi Đại học của California (UC) và 100% tốt nghiệp hội đủ điều kiện cho UC. Trong khối học sinh lớp 12 của 2015, 87% đã vào đại học 4-năm, và 13% vào đại học 2-năm. Ít nhất 58% học sinh của Oxford Academy đang theo học các lớp Nghệ Thuật Thị Giác và Trình Diễn. Các em cũng tham gia vào thi đấu thể thao intramural tại trung học cấp 1 và CIF tại trung học cấp 2. Tất cả các học sinh của Oxford Academy tham gia chương trình đào tạo toàn diện danh dự và được yêu cầu ghi danh ít nhất 4 lớp trình độ đại học (Advanced Placement Education - AP) để tốt nghiệp. Thêm vào đó, học sinh chọn một hướng cho Giáo Dục Kỹ Thuật Hướng Nghiệp: Phát Triển các Phần Mềm và Phần Cứng, Kỹ Thuật, Kinh Doanh, hoặc hướng Khoa Học Y-Sinh. Học sinh lớp 8 hoàn tất một hồ sơ tự đánh giá năng lực được trình bày tại các hội nghị phụ huynh chủ trì bởi học sinh trong quý thứ 4. Vào tháng Hai, mỗi học sinh lớp 12 trình bày bản tự đánh giá toàn diện trước một nhóm nhỏ khách mời chủ tọa hội nghị. Oxford Academy có những chương trình hỗ trợ sau đây để giúp các học sinh đang vật lộn vì không đạt đủ Điểm Trung Bình (GPA): lớp Kỹ Năng Học Tập với các giáo phụ đạo được chỉ định, học phụ đạo trước và sau giờ học chính, các cuộc gặp mặt diện thử thách học vấn (academic probation) với giáo viên và cố vấn, hội thảo kỹ năng tập viết, và các lớp hỗ trợ môn toán học vào mùa hè.

### Dữ Liệu Thành Quả của Học Sinh:

Học sinh của Oxford Academy vượt trội các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi của Tiểu Bang và Liên Bang (National and State Common Core Standards) như đã được đo bởi Hệ Thống Đánh Giá Công Bằng Thông Minh Hơn (Smarter Balanced Assessment Consortium - SBAC), 99% số học sinh được kiểm tra đã đạt hay vượt trội những tiêu chuẩn được trắc nghiệm. Oxford Academy đạt 995 điểm Chỉ Số Thành Quả Học Vấn (API), là điểm cao thứ nhì trong toàn tiểu bang California. Tất cả các nhóm học sinh đều đang đạt các mục tiêu trong môn Anh ngữ (ELA) và môn toán học. Oxford Academy đứng hạng 10 (trên bảng điểm từ 1-10) của cả Xếp Hạng Toàn Tiểu Bang và Xếp Hạng các Trường Tương Tự. Oxford Academy xếp hạng đầu về năng lực tại Orange County. Chúng tôi hành diện Oxford Academy hiện tại xếp hạng #16 trên bảng "Các Trường Trung Học Công Lập Cấp 2 Tốt Nhất" của U.S. News & World Reports và #25 trong "Các Trung Học Cấp 2 Đứng Đầu Quốc Gia" của Newsweek 2015, và được tặng tên là Trường Nữ Xanh Quốc Gia vào 2013.

### Dữ Liệu về Dân Số:

Oxford Academy, ở thành phố Cypress, California, phục vụ 1,212 học sinh từ lớp 7 đến 12. Các sắc tộc trong khối học sinh gồm 2% người Mỹ gốc Châu Phi, 54% Á Đông, 21% Da Trắng, 7% Phi/TBD, 15% Châu Mỹ Latin, và 1% người Mỹ Bản Xứ. Bốn-mươi-mốt phần trăm học sinh Oxford tham gia chương trình ăn trưa Miễn Phí/Giảm Giá. Thêm vào đó, 52.1% khối học sinh được đánh giá lại là thành thạo Anh ngữ và 72% học sinh Oxford đến từ các gia đình Anh ngữ không phải là ngôn ngữ chính. Ngôn ngữ chính của học sinh tại gia đình gồm 26 các loại ngôn ngữ nói khác nhau.

### Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2014–15)

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học Sinh</b>
<b>Lớp 7</b>	210
<b>Lớp 8</b>	210
<b>Lớp 9</b>	210
<b>Lớp 10</b>	195
<b>Lớp 11</b>	193

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 12	176
Tổng Ghi Danh	1,194

#### Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Á Châu	59
Người Phi Luật Tân	8.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	17.6
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	10.9
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1.9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	38.3
Người Học Tiếng Anh	0.2
Học Sinh Khuyết Tật	0.3
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	0.1

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2013-14	2014-15	2015-16	2015-16
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	40	43	43	1242
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	1
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	1	1	2	27

**Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống**

Chỉ Báo	2013-14	2014-15	2015-16
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	1	0	2
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	1	1	4
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên cho người học Anh Ngữ Trái Phép.

**Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2014-15)**

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	98.7	1.3
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	98.6	1.4
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.4	0.6

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

**Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất**

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 8, 2015

Trong tất cả các môn học dùng sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy liên kết với các tiêu chuẩn và thông qua bởi Tiểu Bang và Học Khu. Giáo viên đã đóng góp vào quá trình chọn sách tại cấp Học Khu qua một chu kỳ chương trình giảng dạy đã được thiết lập. Giáo viên được đào tạo chuyên sâu vào tài liệu giảng dạy và các tài liệu phụ trợ kèm theo tài liệu sách giáo khoa căn bản. Tài liệu phụ trợ hỗ trợ cả hai nhu cầu ngôn ngữ và nhu cầu học tập của học sinh.

Thông tin này được thu nhận vào tháng 10, 2015.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Sách giáo khoa (sgk) Anh ngữ, Houghton Mifflin Harcourt Collections, được thông qua vào 2014-2015. Mỗi học sinh có một quyển sgk.	Có	0
Toán	Sgk toán học, in bởi Carnegie Learning, được thông qua vào 2014-2015. Tài liệu giảng dạy liên kết với tiêu chuẩn, phù hợp với lứa tuổi đã được chọn cho mỗi lớp toán. Mỗi học sinh có một quyển sgk.	Có	0
Khoa Học	Sgk khoa học được thông qua vào 2006-2007. Mỗi học sinh có một quyển sgk.	Có	0
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sgk lịch sử/khoa học xã hội được thông qua vào 2005-2006. Mỗi học sinh có một quyển sgk.	Có	0

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Ngoại Ngữ</b>	Sgk Ngoại ngữ được thông qua khi cần thiết cho lớp. Nhiều lớp thông qua sách mới vào 2013-2014, và sách phụ trợ tiếp tục được thông qua hàng năm. Sách cũ nhất được dùng trong vài lớp được thông qua vào 2003-04. Mỗi học sinh có một quyển sgk	Có	0
<b>Giáo Dục Sức Khỏe</b>	Sgk Y Tế được thông qua vào 2004-05. Mỗi học sinh có một quyển sgk.	Có	0
<b>Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	Học sinh môn Nghệ Thuật Thị Giác và Trình Diễn có tiếp cận với các sgk và tài liệu giảng dạy phù hợp.	Có	0
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)</b>	Tất cả các phòng thí nghiệm khoa học tại Oxford Academy có những thiết bị sau đây: bàn với mặt chống hoá chất, ghế tại bàn thí nghiệm, bảng trắng/ bảng phấn để thuyết trình, một bộ chai lọ bằng thủy tinh cho mỗi lớp, vật dùng đo đường thẳng (thước mét, thước 12/6 in, vv...), các biểu đồ phù hợp với môn dạy, bếp đun, cân ba chum và hay cân bàn, nhiệt kế, máy chiếu phim, máy chiếu LCD, máy ELMO, máy chạy VDR/DVD, và máy la-de. Đa số phòng thí nghiệm có thêm thiết bị phù hợp cho môn học được dạy trong phòng.	Có	0

### Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Oxford Academy là một trường trung học cấp 2 dự bị đại học được mở vào tháng 9, 1998. Cơ sở được xây vào 1965 và dùng làm một trường trung học cấp 1. Cơ sở lớn 24 acre bao gồm 42 lớp học phổ thông trong 6 toà nhà. Có 13 phòng thí nghiệm, mỗi cái được thiết kế cho một chương trình cụ thể (v/d phòng máy tính, phòng thí nghiệm khoa học, phòng xướng âm...etc...) Cơ sở cũng có một phòng bếp phục vụ nấu ăn, một phòng đa năng, một thư viện/phòng chiếu phim, một phòng tập thể thao và các sân chơi thể thao.

#### Bảo Trì và Sửa Chữa:

Nhân viên bảo trì tại cơ sở và Học Khu bảo đảm các sửa chữa cần thiết trong thời gian nhanh chóng để giữ trường trong tình trạng tốt và để làm việc. Một quá trình báo việc được dùng để bảo đảm dịch vụ hiệu quả. Các sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên cao nhất.

Lịch và Quá Trình Làm Sạch: Hội Đồng Quản Trị đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường. Ban quản lý làm việc hàng ngày với nhân viên bảo quản để tại ra các lịch vệ sinh đảm bảo một trường sạch và an toàn. Tất cả các lớp học và phòng vệ sinh được dọn sạch hàng ngày. Dọn dẹp thật kỹ, bao gồm đánh bóng sàn và sơn, được làm trong thời gian mà học sinh không có trong lớp. Học sinh, phụ huynh, và nhân viên được khuyến khích báo cáo bất cứ những tình trạng đáng phản đối nào qua một thủ tục khiếu nại đồng nhất.

Hiện Đại Hoá và Xây Dựng: Hiện đại hoá sâu rộng và xây dựng mới đã được hoàn thành vào tháng 9, 2006. Ước tính tổng ngân sách cho dự án là \$21.2 triệu. Dự án bao gồm 8 lớp học mới và một phòng tập thể thao. Sáu toà nhà gồm 33 lớp học đã được hiện đại hoá. Oxford Academy nhận \$100,000 tài trợ từ Lowe's để nâng cấp cao cho phòng đa mục tiêu. Âm thanh sân khấu mới, ánh sáng, và sàn nhà cũng được làm, cùng với các bàn hội nghị mới, một máy chiếu LCD treo, và một màn chiếu phim lớn phía trên sân khấu. Việc kiểm tra cơ sở gần đây nhất đã làm xong vào tháng 9, 2015.

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Sử dụng dữ liệu FIT mới nhất (hoặc tương đương), cung cấp những thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống được liệt kê
- Mô tả bất kỳ việc bảo trì nào cần thiết để đảm bảo tình trạng sửa chữa tốt
- Năm và tháng dữ liệu được thu thập
- Đánh giá tổng quát

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: September 25, 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	X			
<b>Bên Trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	X			Sửa bồn rửa bát chính trong nhà bếp
<b>Sự Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
<b>Điện:</b> Điện	X			
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
<b>Sự an Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			Sửa cửa phòng y tế.

#### Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: September 25, 2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California ở Môn Khoa Học); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học sinh tại California cho Tất Cả Các Học Sinh (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
<b>Văn Chương/Đọc Viết Anh Ngữ</b>	99	44	44
<b>Toán</b>	97	28	33

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Văn Chương Anh Ngữ (ELA)**

**Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)**

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
<b>Tất Cả Các Học sinh</b>	7	210	207	98.6	0	0	28	72
	8	210	209	99.5	0	0	29	71
	11	188	187	99.5	1	2	6	91
<b>Nam</b>	7		95	45.2	0	0	31	69
	8		99	47.1	0	1	32	67
	11		83	44.1	1	2	7	89
<b>Nữ</b>	7		112	53.3	0	0	26	74
	8		110	52.4	0	0	25	75
	11		104	55.3	0	1	6	93
<b>Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	7		5	2.4	--	--	--	--
	8		3	1.4	--	--	--	--
	11		1	0.5	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	11		1	0.5	--	--	--	--
<b>Người Á Châu</b>	7		107	51.0	0	0	22	78
	8		123	58.6	0	1	20	80
	11		122	64.9	1	1	7	92
<b>Người Phi Luật Tân</b>	7		9	4.3	--	--	--	--
	8		20	9.5	0	0	35	65
	11		19	10.1	0	5	0	95
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh</b>	7		55	26.2	0	0	42	58
	8		34	16.2	0	0	38	62
	11		20	10.6	0	0	10	90
<b>Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương</b>	8		2	1.0	--	--	--	--
	11		2	1.1	--	--	--	--
<b>Người Da Trắng</b>	7		28	13.3	0	0	25	75
	8		22	10.5	0	0	45	55
	11		18	9.6	0	6	6	89
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	7		3	1.4	--	--	--	--
	8		5	2.4	--	--	--	--
	11		4	2.1	--	--	--	--
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn</b>	7		90	42.9	0	0	37	63
	8		69	32.9	0	1	32	67
	11		70	37.2	1	3	13	83
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	8		1	0.5	--	--	--	--

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Học Sinh Khuyết Tật	8		1	0.5	--	--	--	--
	11		1	0.5	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	7		--	--	--	--	--	--
	8		--	--	--	--	--	--
	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- \* Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

### Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Toán

#### Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	7	210	207	98.6	0	4	17	79
	8	210	209	99.5	0	0	10	89
	11	188	187	99.5	0	4	21	75
Nam	7		95	45.2	0	3	15	82
	8		99	47.1	0	0	8	92
	11		83	44.1	0	4	11	86
Nữ	7		112	53.3	0	4	19	77
	8		110	52.4	0	1	12	87
	11		104	55.3	0	5	29	66
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	7		5	2.4	--	--	--	--
	8		3	1.4	--	--	--	--
	11		1	0.5	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	11		1	0.5	--	--	--	--
Người Á Châu	7		107	51.0	0	2	10	88
	8		123	58.6	0	1	3	96
	11		122	64.9	0	2	17	81
Người Phi Luật Tân	7		9	4.3	--	--	--	--
	8		20	9.5	0	0	10	90
	11		19	10.1	0	0	32	68
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	7		55	26.2	0	5	29	65



Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Thành Tích						
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
	8		34	16.2	0	0	29	71
	11		20	10.6	0	15	30	55
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	8		2	1.0	--	--	--	--
	11		2	1.1	--	--	--	--
Người Da Trắng	7		28	13.3	0	7	14	79
	8		22	10.5	0	0	23	77
	11		18	9.6	0	11	17	72
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	7		3	1.4	--	--	--	--
	8		5	2.4	--	--	--	--
	11		4	2.1	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	7		90	42.9	0	3	23	73
	8		69	32.9	0	1	16	83
	11		70	37.2	0	9	24	67
Người Học Tiếng Anh	8		1	0.5	--	--	--	--
Học Sinh Khuyết Tật	8		1	0.5	--	--	--	--
	11		1	0.5	--	--	--	--
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân								
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	7		--	--	--	--	--	--
	8		--	--	--	--	--	--
	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- \* Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

#### Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)</b>	98	99	99	61	61	56	59	60	56

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

### Kết quả Kỳ thi Tiêu Chuẩn của California theo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	56
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	99
Nam	99
Nữ	99
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	100
Người Phi Luật Tân	100
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	97
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	--
Người Da Trắng	100
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	--
Người Học Tiếng Anh	--
Học Sinh Khuyết Tật	99
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

### Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Oxford Academy có hai hướng nghề nghiệp tương trưng cho các công nghiệp hợp với nhu cầu, ý thích, và đòi hỏi của khối học sinh khác biệt của trường. Trong năm học 2014-2015, các lớp được cung cấp trong các nghề công nghiệp sau: Công Nghệ Thông Tin, Marketing, Bán Hàng, và Dịch Vụ; Công Nghệ Sinh Học; và Kỹ Thuật và Thiết Kế.

### Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	326
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	100%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	100%

### Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Năm Học 2014-2015 Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	100
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2013-2014 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	95.86

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

**Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)**

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
English-Language Arts	100	100	100	55	46	49	57	56	58
Mathematics	100	100	99	57	51	49	60	62	59

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2014–15) (nếu thích hợp)**

Nhóm Học Sinh	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	25	29	46	35	19
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường		3	97	1	16	84
Nam		5	95		10	90
Nữ		2	98	1	21	78
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi						
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu		1	99		3	97
Người Phi Luật Tân			100		31	69
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh		8	92	3	46	51
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						
Người Da Trắng		7	93		27	73
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Tộc						
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn		4	96		26	74
Người Học Tiếng Anh						
Học Sinh Khuyết Tật						
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Năm Học 2014–15)**

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi		
	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
7	19.30	39.10	29.00
9	7.70	30.60	59.80

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Có một số cách Oxford Academy khuyến khích một môi trường thân thiện với gia đình. PTSA, OA Foundation, Hội Đồng Trường và các nhóm hỗ trợ cho thể thao và âm nhạc là những tổ chức tích cực trong trường của chúng tôi. PTSA cung cấp phụ huynh thiện nguyện cho các hoạt động của trường, phụ tá văn phòng hàng tuần, và đi dã ngoại. OA Foundation có sứ mệnh cung cấp các nguồn tài trợ và giúp đỡ để khuyến khích sự tiến bộ của học vấn và sự thành công của các em học sinh của chúng tôi. Tài trợ đến từ Direct Investment Drive và bằng liên kết đối tác với nhiều nhóm khác nhau trong cộng đồng. Thành viên của School Site Council (SSC) gồm có các phụ huynh được bầu ra, học sinh và nhân viên trường. SSC trông nom và giám sát việc chi tiêu của các quỹ phân loại, mà chủ đích là nâng cao kết quả thành tích học tập. Các nhân viên cố vấn thực hiện những buổi hội thảo phụ huynh và tạo điều kiện cho các buổi hội nghị trong suốt năm học. Các thông tin được đưa đến phụ huynh nhanh chóng qua Naviance, trang mạng của trường, và hệ thống điện thoại TeleParent.

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ lệ Bỏ học và Tỷ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Tỷ Lệ Bỏ Học	0.00	1.30	0.60	12.10	8.60	8.60	13.10	11.40	11.50
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	100.00	98.09	99.40	82.48	84.34	84.81	78.87	80.44	80.95

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2014

Nhóm	Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh	101.81	84.11	84.6
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	100	82.8	76
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa		88.89	78.07
Người Á Châu	100.97	93.83	92.62
Người Phi Luật Tân	100	97.03	96.49
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	103.23	81.33	81.28
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	100	76.92	83.58
Người Da Trắng	108.33	85.53	89.93
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	100	70	82.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn		58.25	61.28
Người Học Tiếng Anh		54.13	50.76
Học Sinh Khuyết Tật	105.71	82	81.36
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--	--	--

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
<b>Đình Chỉ Học Tập</b>	0.78	0.00	0.17	5.79	5.42	5.36	5.07	4.36	3.80
<b>Đuổi Học</b>	0.00	0.00	0.00	0.20	0.13	0.02	0.13	0.10	0.09

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Kế Hoạch An Toàn Học Đường (School Safety Plans) được cập nhật và xem lại trong ngày 20 tháng 9, 2013, với ban giáo viên của trường. Các phần chính chú trọng vào thủ tục an toàn và địa điểm học sinh và nhân viên sẽ có mặt trong trường hợp có bất cứ sự tàn cư khẩn cấp nào. Tất cả nhân viên đều được cho nhiệm vụ cụ thể và địa điểm để có mặt, và bản đồ nơi học sinh sẽ có mặt theo từng nhóm lớp. Các thủ tục khoá cửa được ghi trên giấy phát và xem lại, và sau đó mẫu và thủ tục để điểm danh trong trường hợp khẩn cấp được xem lại hoàn toàn. Thực hành khẩn cấp được làm trong nhiều thời điểm khác nhau trong suốt năm học để thực hành các thủ tục sẽ bảo đảm tốt nhất sự an toàn của học sinh và nhân viên. Oxford Academy có một nhân viên bảo vệ toàn thời gian giám sát khu vực bên ngoài của trường hàng ngày từ 9:30g sáng đến 5:00g chiều.

## D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Năm Học 2014–15)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
<b>Đạt AYP Tổng Quát</b>	Yes	No	Yes
<b>Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ</b>	Yes	Yes	Yes
<b>Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Toán</b>	Yes	Yes	Yes
<b>Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ</b>	N/A	N/A	N/A
<b>Đạt Mức Phần Trăm Khá – Toán</b>	N/A	N/A	N/A
<b>Đạt Tỷ Lệ Chuyên Cần Đi Học</b>	Yes	Yes	Yes
<b>Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp</b>	Yes	No	Yes

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2015–16)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
<b>Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình</b>		In PI
<b>Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình</b>		2008-2009
<b>Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		Year 3
<b>Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	14
<b>Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	100.0

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu..

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)**

Môn Học	2012-13				2013-14				2014-15			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	31	8	7	24	25	15	11	22	23	21	12	22
Toán	31	6	7	24	29	8	8	25	31	6	7	26
Khoa Học	36		6	29	34	1	12	24	35	1	9	30
Khoa Học Xã Hội	30	7	4	24	28	9	9	21	27	12	6	23

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

**Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2014–15)**

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	2	568
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên nghiệp)	1	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	0.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	N/A
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	N/A
Nhân Viên Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2013–14)**

Cấp				Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	
Trường	\$8,136	\$987	\$6,815	\$88,023
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$7,743	\$88,375
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-12.0	-0.4
Tiểu Bang	N/A	N/A	\$5,348	\$74,908
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	27.4	17.5

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

## Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2014–15)

Quỹ phát sinh từ Direct Investment Drive của OA Foundation được dùng để cung cấp một tuần định hướng vào mùa hè cho các em học sinh vào lớp 7, cung cấp thêm giờ mở cửa cho thư viện trường từ 7g sáng đến 4:30g chiều mỗi hàng ngày, và cung cấp những hội thảo về toán học và tập viết vào mùa hè để hỗ trợ và làm phong phú việc học tập. Quỹ từ Tittle II trả cho giáo viên đến dự khoá đào tạo mùa hè lớp AP của College Board và trả tiền cho thời gian mà giáo viên dùng để chọn lọc bản đồ giảng dạy, đánh giá và liên kết môn học.

## Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2013–14)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$48,618	\$44,363
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,470	\$71,768
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$101,623	\$92,368
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$126,979	\$121,276
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$133,651	\$133,673
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$245,000	\$210,998
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	41%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

## Các Khóa Học Nâng Cao (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học		N/A
Anh Ngữ	18	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	3	N/A
Toán	11	N/A
Khoa Học	12	N/A
Khoa Học Xã Hội	15	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	59	1.8

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

## Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

---

Giáo viên tham gia một số dịch vụ của Học Khu cũng như các buổi hội thảo phát triển nghề nghiệp và hội nghị để nâng cao tri thức và kỹ năng giảng dạy của mình. Mỗi năm, có ít nhất 20 ngày được dành ra cho việc chú trọng và địa điểm cụ thể phát triển nghề nghiệp. Hợp tác hàng dọc (vertical teaming) đã là điểm trọng tâm của tu nghiệp tại trường của Oxford cho các ban sau đây: Anh ngữ, ngoại ngữ, toán học, khoa học, và khoa học xã hội. Oxford áp dụng một ngày học-trễ (late-start day) vào sáng thứ Hai hàng tuần để cung cấp số thời gian nhất định để hợp tác và phát triển nghề nghiệp. Ban giáo viên gặp mỗi tháng một lần để đưa ra các phương pháp giảng dạy có hiệu quả. Các ban có 12 ngày thứ Hai định sẵn để phân tích và viết lại bản đồ giáo trình và đánh giá chung. Giáo viên gặp trong các nhóm cùng khối lớp trong 6 ngày thứ Hai khác nhau; và 4 ngày thứ Hai đã được để riêng cho chấm điểm, điều khiển các buổi họp phụ huynh/học sinh, và/hay gặp đồng nghiệp. Ngày Thứ Hai học-trễ cho giáo viên 75 phút hàng tuần để tập trung hợp tác và tự đánh giá hiệu lực và sự thực hành "tốt nhất", phát triển đánh giá trắc nghiệm định kỳ, và nói đến nhu cầu cần của học sinh.

Học Khu cung cấp một trường một Chuyên Gia Thiết Kế Bài Học ngay tại chỗ. Đây là một giáo viên trong biên chế người hướng dẫn/cố vấn các đồng nghiệp và dẫn các buổi phát triển nhân viên về dùng những phương cách giảng dạy dựa trên nghiên cứu và thiết kế bài học dựa trên sự thực hành tốt nhất cho tất cả người học. Trọng tâm giảng dạy tại Oxford Academy là đẳng hàng ngày mục tiêu của nội dung và ngôn ngữ, thông thạo viết và đọc trong các nội dung, áp dụng Accountable Talk, và sử dụng nhiều đánh giá khác nhau để luôn kiểm tra sự học tập của học sinh qua suốt bài giảng.

Chương Trình Hỗ Trợ và Đánh Giá Giáo Viên Mới Bắt Đầu cũng cho nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp đến giáo viên mới. Học Khu tiếp tục huấn luyện giáo viên trong việc sử dụng các phương pháp để đưa một giáo trình đào tạo khác biệt (differentiated curriculum) với chiều sâu và phức tạp. Giáo viên học cách sử dụng kết quả đánh giá học sinh qua "Illuminate" để hướng giảng dạy đạt được nhu cầu của cá nhân của học sinh một cách tốt hơn. Tất cả nhân viên của học khu được hỗ trợ trong nỗ lực của học để cung cấp những bài học có hiệu quả cao.

Nhân viên diện "classified" cũng có nhiều cơ hội để tham gia vào các buổi tập huấn đòi hỏi bởi Học Khu để tăng cường hiệu quả của họ với học sinh.